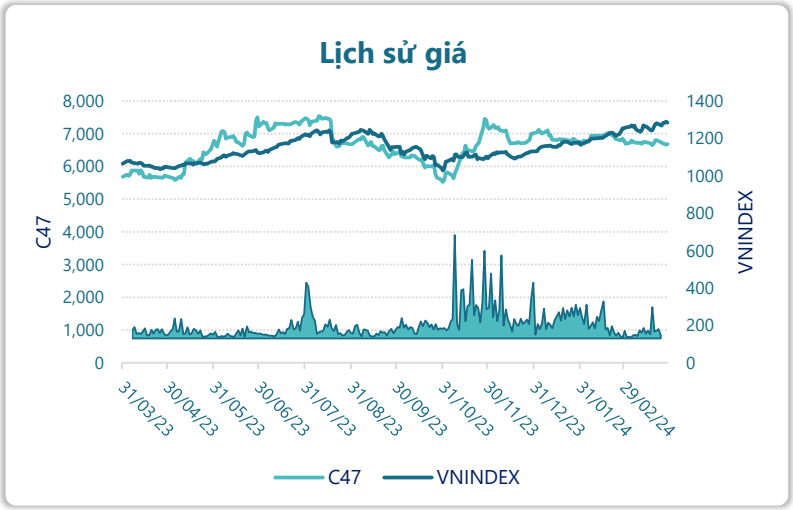
FireAnt

CTCP Xây dựng 47 (HSX: C47)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**6,680**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,536
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,527
SL cổ phiếu LH	36,342,269
KLGD BQ 20 phiên (CP)	108,875
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	243
P/E	16.3
EPS	410

DT thuần

Q1/24

141

tỷ VNĐ

QoQ: ▼109| -43.7%

YoY: ▲ 27.0| 23.5%

LN sau thuế

Q1/24

1.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.47| -73.5%

YoY: ▼0.78| -38.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

8.7%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

986

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 197| 25.0%

LN sau thuế

2023

14.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -6.5%

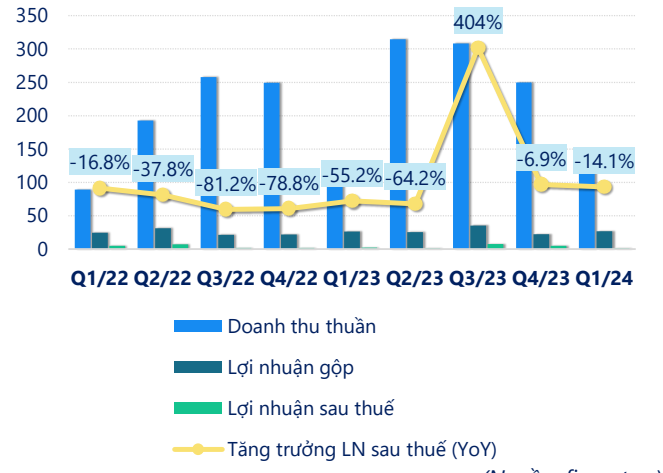
ROE

2023

3.4%

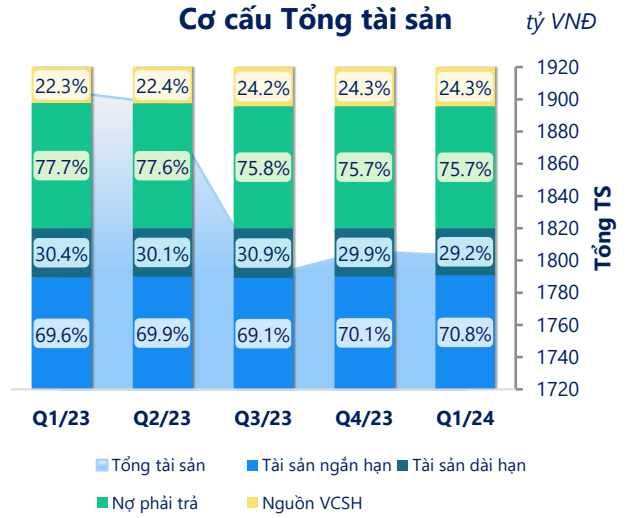
+/- YoY: ▼ 0.3%

Kết quả kinh doanh



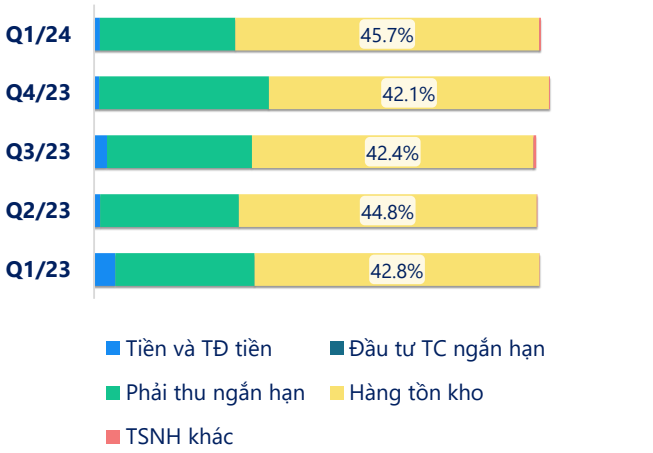
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



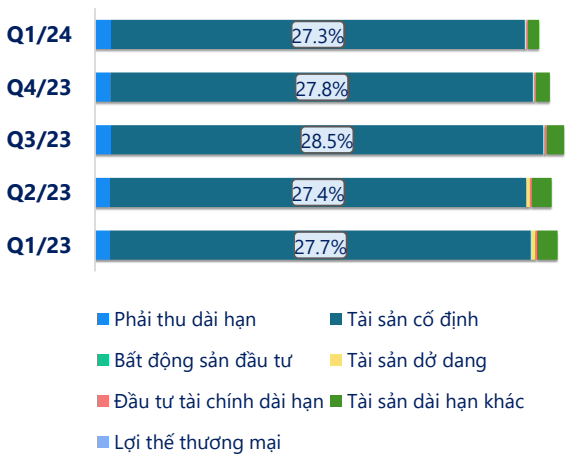
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



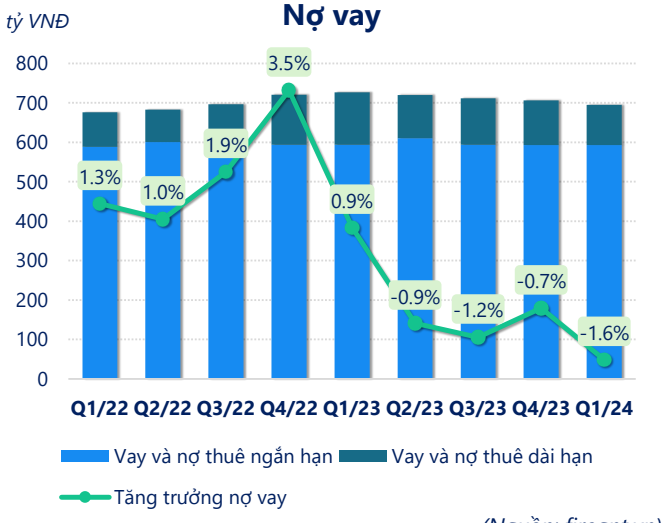
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



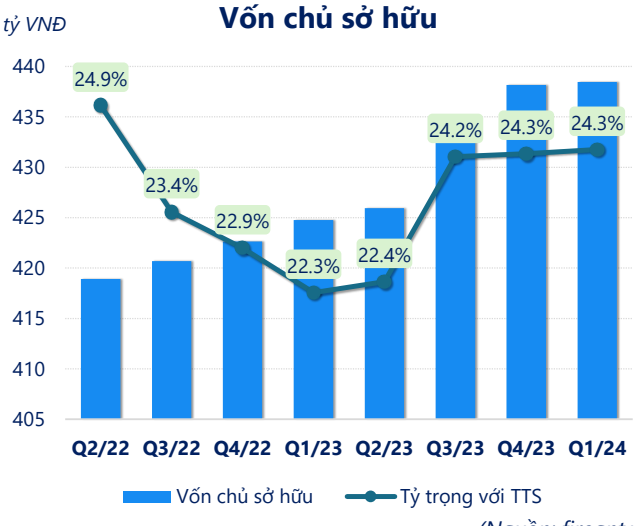
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



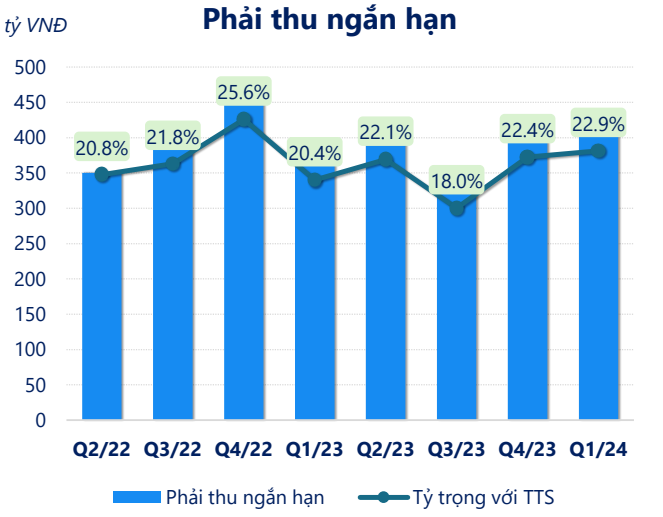
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



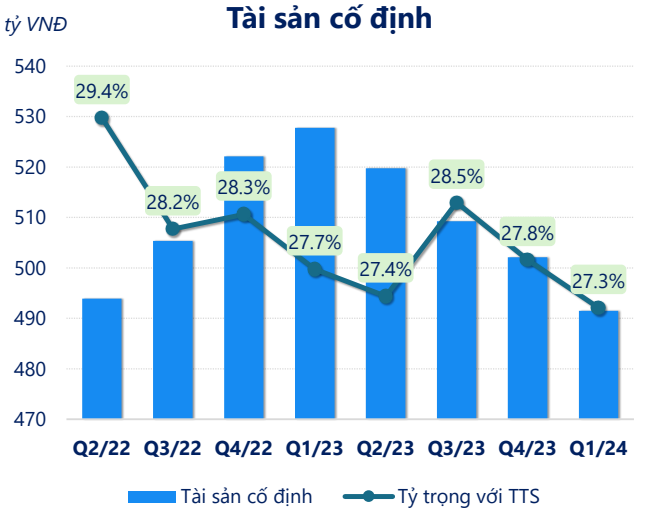
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



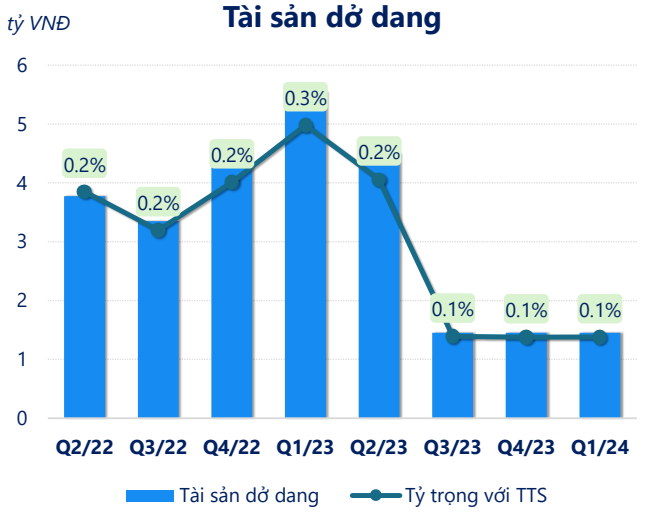
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



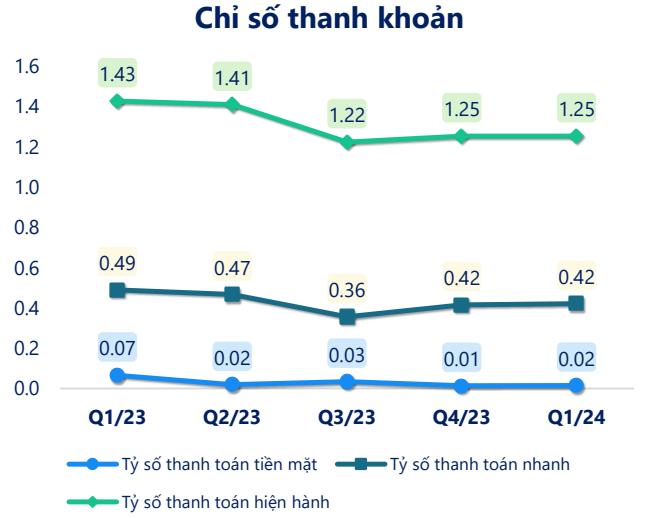
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



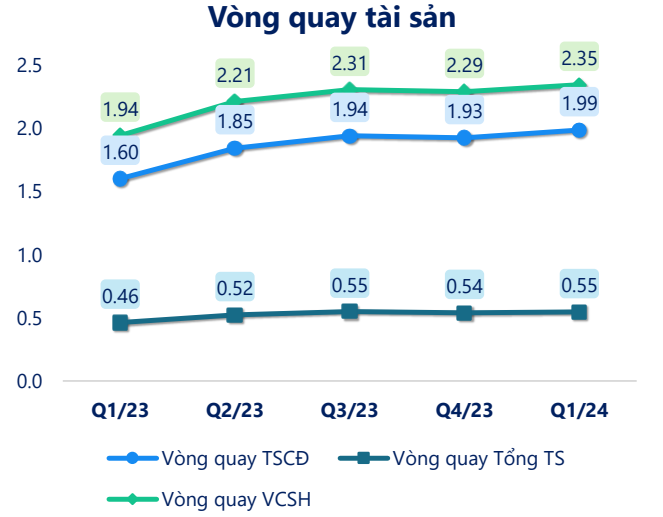
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**1,905**	**1,897**	**1,790**	**1,806**	**1,803**
Tài sản ngắn hạn	**1,325**	**1,327**	**1,237**	**1,265**	**1,276**
Tiền và tương đương tiền	60.7	17.4	34.8	14.0	15.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	389	420	322	404	413
Hàng tồn kho	871	887	877	845	847
Tài sản ngắn hạn khác	5.19	2.30	2.80	2.08	0.76
Tài sản dài hạn	**580**	**570**	**553**	**541**	**527**
Phải thu dài hạn	18.8	18.8	18.8	18.6	18.8
Tài sản cố định	528	520	509	502	492
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	5.54	4.49	1.45	1.45	1.45
Đầu tư tài chính dài hạn	2.49	2.49	2.49	2.00	2.00
Tài sản dài hạn khác	25.6	24.8	20.7	16.5	13.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,481**	**1,471**	**1,356**	**1,368**	**1,364**
Nợ ngắn hạn	**928**	**941**	**1,010**	**1,009**	**1,017**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	594	610	594	593	593
Phải trả người bán ngắn hạn	177	180	226	245	240
Nợ dài hạn	552	531	346	359	347
Vay và nợ thuê dài hạn	133	110	118	113	102
Nguồn vốn chủ sở hữu	**425**	**426**	**433**	**438**	**438**
Vốn chủ sở hữu	**425**	**426**	**433**	**438**	**438**
Vốn điều lệ	275	330	330	363	363
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)